

CỔNG LÀNG - MỘT NÉT ĐẸP VĂN HÓA NÔNG THÔN

NGUYỄN VIỆT MẠCH

Cổng làng là một trong những vật thể văn hóa không thể thiếu của làng quê cổ truyền vùng Bắc Bộ. Thời phong kiến, nhiều khi danh giá của làng thể hiện ở tầm cỡ của đình làng, cổng làng. Thời ấy, làng nào có nhiều người đỗ đạt khoa cử, làm quan huyện, quan tỉnh, quan triều đình thường được vua ban cho quyền làm đình lớn, cổng lớn.

Mái đình, cây đa, giếng nước, cổng làng... mỗi một vật thể văn hóa truyền thống đó đều mang đậm một phần hồn cốt làng quê. Bao nhiêu dấu ấn thăng trầm của làng quê còn ghi dấu ấn nơi các vật thể văn hóa thân quen ấy. Đó là nơi đất lề, quê thói, chiếc cổng làng chứng minh cho bề thế bộ mặt của một làng quê. Đứng trước cổng làng, những người xa lạ cũng có thể đoán định phần nào về kinh tế và văn hóa của làng xóm, của dân làng. Cổng làng cũng là nơi hội tụ sự dính kết tình làng nghĩa xóm, lòng tự hào, tự tôn, xác định chủ quyền lãnh thổ, đời sống tinh thần của làng; nó kết nối cộng đồng gia tộc làng xã, là nét chung về phong tục tập quán văn hóa riêng biệt của làng. Mỗi làng có một kết cấu cổng, một vị trí cổng khác nhau, không làng nào giống làng nào. Làng có nhiều đường vào làng thì mỗi đầu đường dựng xây một cái cổng. Nhưng trong đó có một cổng chính là cổng lớn nhất, đẹp nhất. Cổng xây trước hết là cổng chính.

Ở Trung Bộ thời phong kiến, không có cổng làng như ở Bắc Bộ. Vào khoảng thời gian thuộc triều đại cuối cùng nhà Nguyễn, các làng xã có dựng cổng chào. Nó được dựng lên vào những dịp vua ngự, hoặc các quan hành hạt, ngày Tết, ngày lễ trọng của làng, xã. Cổng chào về cơ bản gần giống cổng làng nhưng quy mô nhỏ và không cố định. Cổng có 4 cột, 2 cột hai bên thấp hơn 2 cột giữa, tạo thành 3 cửa qua cổng, cửa giữa rộng hơn cửa hai bên gọi là kết

cấu cổng tam môn. Liên kết trên đầu các cột có băng gỗ. Trang trí cột cổng, băng cổng bằng lá dừa, lá ngâu... hoa văn tùy theo sáng tạo của từng làng, xã. Từ năm 1946, cổng chào thay thế hoa văn rồng phượng bằng hình chim bồ câu đậu trên quả địa cầu hoặc cờ đỏ sao vàng và bản đồ Tổ quốc, hoặc cờ đỏ búa liềm vàng và câu khẩu hiệu phù hợp với từng ngày lễ, ngày kỷ niệm...

Cổng chào có một ý nghĩa nhất định trong đời sống chính trị - xã hội và tình cảm của cộng đồng làng, xã. Đối với ngày lễ, ngày đón khách quý cổng chào tăng thêm phần uy nghi, trang trọng. Năm 1955, nhiều làng ở Quảng Bình đã có cổng chào cố định ở đầu đường lớn của làng. Lớp người có tuổi từ trên 65 hiện nay nhớ lại những ngày đầu giải phóng tháng 9 năm 1954, trong cảnh nông thôn bị tàn phá, chiếc cổng chào vươn lên với khí thế và màu sắc cách mạng, trở thành lời kêu gọi tụ họp, họp sức đối với người chiến thắng. Từ năm 1997, cùng với phong trào xây dựng làng văn hóa, một số làng ở Quảng Bình đã đầu tư xây dựng cổng làng nhưng quy mô nhỏ và đơn giản, mang dáng dấp cổng chào như làng Lộc Long, làng Kim Nại ở huyện Quảng Ninh... Cổng làng đầu tiên có quy mô lớn là cổng làng Thổ Ngọa ở xã Quảng Thuận. Đến nay (năm 2018) sau 20 năm, đã có hàng trăm làng, thôn, bản tất cả các huyện, thị xây cổng làng.

Xác định vị trí cổng chính của làng là việc rất quan trọng. Cổng chính được dựng trên con đường lớn nhất, đẹp nhất đi vào làng; được dựng ở hướng từ huyện, hoặc tỉnh về làng; được dựng ở nơi cao ráo nhất, trang trọng nhất, dễ nhìn nhất từ mọi phía và là nơi địa chất không phức tạp, là ít phí tổn cho công việc xây dựng nền móng (trên cổng có một khối vật chất lớn, phải có móng cổng là đất nguyên thổ vững

chắc). Sau cổng làng là thổ cư, là mồ mã ông cha, tổ tiên của bao nhiêu dòng họ, là đồng ruộng của làng.

Làng có cái cổng chính đặt ở đầu đường vào làng, nơi giới hạn đất làng, đứng riêng ngoài xa để giới thiệu và kiêu hãnh với người ngoài “Từ đây là đất làng thiêng liêng, yêu quý của chúng tôi”. Có làng đặt cổng làng ở đoạn đường cao ráo giữa đồng, và trồng cạnh cổng những cây cổ thụ, trở thành nơi dừng chân đặt gánh nghỉ ngơi của người đi chợ, người làm đồng, nơi gặp gỡ bao nhiêu người vào làng, từ làng đi ra để hàn huyên đàm ba câu chuyện, mấy lời góp nhặt giao lưu tình cảm và thông tin xã hội. Có làng xây cổng sát lũy tre làng để rồi sau đó dân cư phát triển ra ngoài cổng làng cho đến ngày nay phải phá bỏ hoặc để nó khuất giữa làng làm di tích và cổng làng phải xây mới ra ngoài địa giới theo hướng phát triển thổ cư.

Dưới đây là nhận xét sơ bộ một số cổng làng ở Quảng Bình:

Phần nhiều cổng làng đều có khẩu độ, bề rộng, chiều cao đảm bảo ô tô tải ra vào được thoải mái. Hàng chục cổng lớn có kết cấu tam môn. Thân cổng có cột bê tông cốt thép bền vững. Cổng làng Quảng Thuận, Xuân Kiều, Thanh Bình,... ở thị xã Ba Đồn và huyện Quảng Trạch xây ở đầu đường vào làng, gần sát đường Quốc lộ 1A. Nhìn cái cổng bề thế cao to, hoa văn đẹp và một cái tên làng vàng chói sáng rực, chưa thấy được toàn bộ làng mà người ta đã nghĩ là “đằng xa kia là những làng văn hóa có thứ hạng cao, dân ở đây phải là những người dân có văn hóa mới, có đời sống vật chất và tinh thần phong phú”. Các cổng làng ở các huyện như cổng làng Châu Xá ở Mai Thủy, Quy Hậu ở Liên Thủy, Đại Phong ở Phong Thủy, huyện Lệ Thủy; Tả Phan, Hiên Lộc ở Duy Ninh, Trần Xá và Hàm Hòa ở Hàm Ninh, Thôn Tây ở Võ Ninh, huyện Quảng Ninh; Thanh Hải ở Thanh Trạch, huyện Bố



Cổng làng Pháp Kê, xã Quảng Phương
huyện Quảng Trạch

Ảnh: N.V.M

Trạch; cổng làng Vĩnh Lộc, cổng làng Vĩnh Phước ở xã Quảng Lộc ở thị xã Ba Đồn; cổng làng Pháp Kê ở huyện Quảng Trạch... đứng ở đầu làng theo trục đường chính. Cổng có 4 trụ kết cấu theo dạng “Tam môn”. Chánh môn là ở lòng đường chính, phụ môn ở hai bên tương ứng với hai lề đường. Bề ngang bên trên cổng kết cấu hai tầng dùng để trang trí, làm đẹp. Mặt trước cổng, một tầng đề tên làng, một tầng đề câu khẩu hiệu chiến lược của toàn quốc “đoàn kết, đổi mới tiến lên”... Mặt sau cổng (phía trong làng) là câu khẩu hiệu chiến lược của làng “Quyết tâm đoàn kết xây dựng quê hương giàu đẹp”... và một băng dành để treo khẩu hiệu phong trào của từng thời kỳ. Trụ cổng thì có cổng xây lồi mặt gạch đều nhau tạo hoa văn hiện đại, có cổng tạo hoa văn xưa theo lối đối xứng. Có cổng ghi năm xây cổng trên chính diện cổng. Có cổng ghi năm xây cổng ở trụ cổng. Những cổng này dạng trung bình hiện nay. Với vị trí ấy, quy mô ấy, các cổng này có thể tồn tại lâu dài. Sau này có thể thay đổi thì chỉ là thay đổi mặt trang trí mà thôi.

Ngày nay, cổng làng trở thành biểu tượng của làng. Cổng cũng là biểu tượng cho lời chào của dân làng với khách vãng lai. Người ta đi ngang cổng mặc dù không vào làng vẫn biết tên làng và bề thế của làng. Xây cổng làng là việc của làng, không có làng nào được nhà

(Xem tiếp trang 78)

TÀ XÙ - NÉT BÌNH DỊ TRÊN NƯƠNG MA COONG

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Bình

Có những bản làng của người Ma Coong (dân tộc Bru - Vân Kiều) ở xã Thượng Trạch (huyện Bố Trạch) cách nhau vài chục cây số. Để đến được đó thì phải rong ruổi trên các trục đường với một bên là núi đất chất ngất, một đàng là vực sâu thăm thẳm lại thêm những khúc cua gắt gông tạo nên một sự chậm chạp đến mệt mỏi. Nhưng tất cả sẽ tan biến hết và càng náo nức hơn nếu bạn đi vào những ngày tháng 8 khi lúa rẫy đang thì con gái, nhìn về phía đồi nương của người Ma Coong sẽ thấy những thảm xanh ngọc bích mượt mượt, mấp mô, uốn lượn. Điểm nhấn của màu xanh mát mắt đó là những chòi canh giữ lúa (Tà xù) nằm chênh vênh giữa đại ngàn thăm thẳm, tạo nên một nét đẹp yên bình không thể bỏ qua.

Ngày trước, người Ma Coong khởi đầu vụ mùa mới với việc bắt tay vào làm chòi giữ lúa. Khi ấy, đời sống định cư chưa ổn định, đồng bào canh tác theo hình thức luân canh, mỗi mùa cuốc cày mỗi thửa ruộng khác nhau, có khi cả chục mùa mới quay trở lại đám ruộng ban đầu. Mà ruộng nương lại cách rất xa nơi đồng bào ăn ở và Tà xù sinh ra từ đó. Mục đích là tránh trú nắng mưa bất chợt trong những ngày tria hạt, làm cỏ; cần thiết thì đồng bào vẫn phải ở lại ngoài Tà xù để xua đuổi chim ưng, thú dữ lúc lúa, ngô, khoai, sắn... mới mọc mầm hay vào mùa lúa chín. Đến khi thóc đã vào lẫm, quả hạt thu hoạch xong họ mới yên tâm nghỉ ngơi. Hiện nay, đồng bào Ma Coong đã quen hẳn với việc định canh nhưng chòi giữ lúa thì vẫn hiện hữu và có giá trị như những ngày đầu tiên ông cha họ tria trồng trên thửa



Tà xù trên nương Ma Coong

Ảnh: **N.T.D**

ruộng tự mình khai phá được.

Tà xù là phiên bản lược bỏ của ngôi nhà sàn Ma Coong, với duy nhất một gian nhà sàn cao ráo, cách mặt đất chừng hai mét, rộng khoảng hơn mười mét vuông. Trong Tà xù chứa đựng đầy đủ dụng cụ sản xuất và đồ dùng thiết yếu như cây bừa, dao rựa, cuốc chim, cuốc bàn, vệt (liềm), ống lồ ô hoặc ống pháo sáng đựng lúa giống, cây chọc lỗ tria hạt... Ngoài ra, còn có xoong nồi, dụng cụ chứa nước, cung tên, nỏ bắn cá, gia vị tẩm thực phẩm... để vừa săn bắt vừa nấu nướng những ngày đồng bào phải ở lại ngoài Tà xù canh rẫy. Thi thoảng bếp lửa trong Tà xù Ma Coong được nhóm lên, khói xám bay ra từ mái tranh tro rú chạm với mây trắng đỉnh trời tạo nên khung cảnh vừa bằng lặng vừa sống động vô chùng.

Cũng như các tộc người anh em khác, người Ma Coong ham muốn đời sống quần tụ, trong canh tác lúa nương cũng vậy. Trên một triền rẫy phải có ít nhất bốn, năm hộ cùng canh tác, nếu không thỏa mãn diện tích họ sẽ chuyển đến nương đất khác rộng lớn hơn. Đó chính là

một tập quán tốt đẹp của người Ma Coong, dẫu canh tác ở vùng đồi nào nhưng ít khi họ để căn Tà xù của mình đơn lẻ, dù cho mỗi Tà xù có thể cách nhau một nửa hay cả cây số. Đặc tính sống cùng, sống với này của người Ma Coong không chỉ khiến họ băng lòng đỡ đần nhau trong phát, đốt, cốt, triã; trong cả việc dựng Tà xù mà còn giúp họ vượt qua hoạn nạn, rủi ro trong cuộc sống.

Người Ma Coong có lúa Ma keeng, một giống lúa rẫy, lúa nương, loài lúa có thời gian sinh trưởng khoảng sáu tháng, trong môi trường khắc nghiệt không nước tưới, không phân bón. Hạt lúa Ma keeng to, mẩy như hạt lúa nếp người Kinh vẫn trồng. Gạo lúa Ma keeng có màu nâu đỏ. Cơm gạo Ma keeng vừa dẻo lại vừa thơm. Sau Tết Nguyên Đán đồng bào bắt đầu phát cỏ, đốt nương, làm đất. Đầu tháng tư dương lịch sẽ triã hạt đại trà. Giữa tháng năm khi cây con cứng cáp thì bắt tay vào làm cỏ và tháng mười là thời điểm thu hoạch lúa Ma keeng. Canh tác mỗi năm một vụ nên người Ma Coong dành hẳn cả tháng để thu hoạch lúa mùa. Đến bây giờ họ vẫn có thói quen tuốt lúa bằng tay, bỏ vào Ká nhăng (gùi

tre) và tập kết ở Tà xù rồi gùi về đần. Năm nào trời cho mưa nhiều, những căn Tà xù sẽ chất tới nóc những thóc rẫy, vì cứ làm ba mươi căn lúa giống đồng bào sẽ thu được trên sáu mươi bì lúa tươi, còn không thì năng suất giảm đi chừng một nửa.

Cột của Tà xù thường được dựng bằng gỗ bằng lãng rừng, vừa phổ biến ở vùng Thượng Trạch vừa có độ dẻo tương đối, ít cong vênh, nứt nẻ. Nhờ đó, cột kèo Tà xù luôn đứng vững hàng chục năm còn khi mái lá bị dột nát, đồng bào chỉ việc lợp lại. Tà xù càng vững chãi thì càng dễ ăn nên làm ra. Tà xù là tài sản không chỉ của riêng từng gia đình mà còn của dân bản, nếu phát hiện ai đang tay phá hoại thì người đó sẽ bị phạt mời chủ nhà và dân bản một con lợn cộng thêm hũ rượu cần.

Tà xù với người Ma Coong là chòi rẫy giữa núi rừng che mưa che nắng, nghỉ ngơi lúc mệt nhọc. Là nơi để họ thư giãn tức thời rồi tiếp tục cây hái tạo ra lương thực phục vụ bản thân và gia đình. Còn với khách vãng lai, Tà xù bình dị đó, đơn sơ đó nhưng có lúc đã đẹp đến ngỡ ngàng nơi miền biên ải quanh quất, xa vắng ■

CỔNG LÀNG - MỘT NÉT ĐẸP... *(Tiếp theo trang 76)*

nước tài trợ. Trong các tiêu chí mục tiêu xây dựng nông thôn mới, không xã nào, làng nào đề ra việc xây dựng cổng làng. Hầu hết là do ý nguyện của dân làng đề nghị lên trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận và các hội nghị đoàn thể, cộng đồng việc xây dựng cổng làng. Do đó xây dựng cổng làng chỉ là nội lực của dân làng. Dân làng tự nguyện đóng góp quỹ để xây dựng cổng. Người làng công tác sinh sống trên mọi miền Tổ quốc tự nguyện đóng góp để xây dựng cổng làng. Nhiều làng nhờ sự tài trợ, ủng hộ của con em người làng công tác và sinh sống trên mọi miền đất nước mà làm được cổng lớn. Mười năm trở lại đây, phong trào xây dựng cổng làng đã rộ lên. Có nhiều làng không những xây cổng làng mà còn xây cổng xóm,

cổng lối như Hữu Phan xã Hàm Ninh, Hiền Lộc xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh; các thôn ở Hồng Thủy, Thanh Thủy, Cam Thủy, huyện Lệ Thủy...

Tâm tư dân làng ai cũng muốn có một cái cổng làng lớn, đẹp và lâu dài không lạc hậu. Những làng, thôn xã còn khó khăn về kinh tế cần phải có thời gian tích tụ vốn, có thời gian để nhìn thấy sự phát triển của giao thông nhà nước, giao thông nông thôn, nhìn thấy hướng phát triển dân cư để chọn địa điểm có tầm nhìn xa và tầm cỡ cái cổng của làng mình. Làng, thôn, bản nào chưa xây dựng cổng, có ý định xây dựng cổng thì phải suy tính kỹ trước khi thực hiện để xây dựng cổng cho có bề thế, mang đậm dấu ấn làng xã ■